

Số: **230** /TTr-UBND

Quảng Ngãi, ngày 20 tháng 11 năm 2017

**TỜ TRÌNH**

**Đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định nội dung, định mức hỗ trợ chi phí chuẩn bị và quản lý thực hiện đối với một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 – 2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

TRUNG TÂM CÔNG ĐÀO & TÀI HỌC Q. NGÃI	
<b>CV ĐẾN</b>	Số:..... <i>10681</i> .....
	Ngày <i>20</i> / <i>11</i> / <i>17</i> .....
	Chủ đề:.....

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015, Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ về Cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 – 2020, UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét ban hành Nghị quyết Quy định nội dung, định mức hỗ trợ chi phí chuẩn bị và quản lý thực hiện đối với một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi như sau:

**I. Sự cần thiết phải ban hành Nghị quyết**

Ngày 02/12/2016, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 161/2016/NĐ-CP về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020. Theo đó, một số dự án nhóm C thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 có quy mô nhỏ, kỹ thuật không phức tạp, Nhà nước hỗ trợ một phần kinh phí, phần còn lại do nhân dân đóng góp sẽ thực hiện quy trình đầu tư theo cơ chế đặc thù; trong đó một số quy trình đầu tư sẽ được rút ngắn như không phải lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, áp dụng thiết kế mẫu, thiết kế điển hình để lập hồ sơ xây dựng công trình, lựa chọn nhà thầu theo hình thức có sự tham gia của cộng đồng.

Để tổ chức thực hiện thống nhất, hiệu quả và phù hợp với thực tiễn địa phương đối với việc triển khai một số dự án thuộc các Chương trình MTQG theo cơ chế đặc thù, đồng thời cụ thể hóa quy định tại Nghị định số 161/2016/NĐ-CP của Chính phủ thì việc ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định nội dung, định mức hỗ trợ chi phí chuẩn bị và quản lý thực hiện đối với một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi là cần thiết.

**II. Mục đích, quan điểm xây dựng Nghị quyết**

1. Mục đích: Thống nhất quy định nội dung, định mức hỗ trợ chi phí chuẩn bị đầu tư và quản lý thực hiện đối với một số dự án thuộc các chương trình MTQG áp dụng cơ chế đặc thù trên địa bàn tỉnh phù hợp theo quy định tại Nghị định số 161/2016/NĐ-CP của Chính phủ.

## 2. Quan điểm:

a) Đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương nhưng không cao hơn các định mức chi phí theo cơ chế đầu tư thông thường.

b) Tạo điều kiện thuận lợi cho chính quyền các cấp tổ chức, triển khai thực hiện các công trình được giao quản lý.

c) Thuận tiện cho quá trình tổ chức thực hiện, triển khai đầu tư, thanh quyết toán, thanh tra, kiểm toán theo quy định đối với các công trình, dự án thuộc các Chương trình mục tiêu Quốc gia.

## III. Quá trình xây dựng Nghị quyết

Thực hiện Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020; UBND tỉnh đã giao Sở Xây dựng chủ trì xây dựng định mức kinh phí hỗ trợ cho việc chuẩn bị và quản lý thực hiện dự án được áp dụng cơ chế đặc thù theo Điều 9 Nghị định số 161/2016/NĐ-CP của Chính phủ (Công văn số 4028/UBND-CNXD ngày 05/7/2017).

Trong quá trình thực hiện, cơ quan chủ trì soạn thảo đã tổ chức lấy ý kiến góp ý của các cơ quan có liên quan, đã tiếp thu chỉnh sửa theo ý kiến thẩm định tại Công văn số 362/BC-STP ngày 27/10/2017 của Sở Tư pháp; đã tuân thủ thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Kết quả lấy ý kiến đóng góp cho dự thảo: Hầu hết các ý kiến góp ý của các cơ quan đều thống nhất hoàn toàn với nội dung của dự thảo Nghị quyết. Một số ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp đã được tiếp thu và chỉnh sửa hoàn thiện vào nội dung dự thảo Nghị quyết.

## IV. Bố cục và nội dung cơ bản dự thảo Nghị quyết

### 1. Bố cục:

Dự thảo Nghị quyết gồm có 03 Điều và 01 Phụ lục

- Điều 1 quy định về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.
- Điều 2 quy định cụ thể định mức hỗ trợ đối với các chi phí chuẩn bị và quản quản lý thực hiện.
- Điều 3 tổ chức thực hiện

### 2. Nội dung cơ bản

a) Hỗ trợ chi phí quản lý dự án

Định mức hỗ trợ chi phí quản lý dự án tính theo hướng dẫn tại Mục I Phần I Định mức chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng kèm theo Quyết định số 79/QĐ-BXD ngày 15/02/2017 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng và điều chỉnh với hệ số  $K_{ht}$  như sau:

a.1) Đối với các xã thuộc khu vực III theo Phụ lục kèm theo Nghị quyết này:  $K_{ht} = 0,7$ ;

a.2) Đối với các xã còn lại:  $K_{ht} = 0,5$ .

b) Hỗ trợ chi phí khảo sát: Hỗ trợ 70% chi phí khảo sát (nếu có) của dự toán chi phí khảo sát xây dựng được lập, thẩm định và phê duyệt theo quy định hiện hành.

c) Hỗ trợ chi phí lập hồ sơ xây dựng công trình

Định mức hỗ trợ chi phí lập hồ sơ xây dựng công trình tính theo hướng dẫn tại Khoản 3 Mục II Phần II Định mức chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng kèm theo Quyết định số 79/QĐ-BXD ngày 15/02/2017 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng và điều chỉnh với hệ số  $K_{ht}$  như sau:

c.1) Đối với dự án sử dụng thiết kế mẫu, thiết kế điển hình do cơ quan có thẩm quyền ban hành thì điều chỉnh với hệ số  $K_{ht} = 0,28$  (đã kể 10% chi phí giám sát tác giả).

c.2) Đối với dự án không sử dụng thiết kế mẫu, thiết kế điển hình do cơ quan có thẩm quyền ban hành:

- Đối với các xã thuộc khu vực III theo Phụ lục kèm theo Nghị quyết này:  $K_{ht} = 0,7$ ;

- Đối với các xã còn lại:  $K_{ht} = 0,5$ .

d) Hỗ trợ chi phí giám sát thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị

Định mức hỗ trợ chi phí giám sát thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị tính theo hướng dẫn tại Mục IX Phần II Định mức chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng kèm theo Quyết định số 79/QĐ-BXD ngày 15/02/2017 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng và điều chỉnh với hệ số  $K_{ht}$  như sau:

d.1) Đối với các xã thuộc khu vực III theo Phụ lục kèm theo Nghị quyết này:  $K_{ht} = 0,7$ ;

d.2) Đối với các xã còn lại:  $K_{ht} = 0,5$ .

e) Hỗ trợ phí thẩm định hồ sơ xây dựng công trình bằng 0,019% của tổng mức đầu tư dự án, áp dụng đối với tất cả các loại công trình.

f) Hỗ trợ chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành:

f.1) Đối với các xã thuộc khu vực III theo Phụ lục kèm theo Nghị quyết này bằng 0,665% của tổng mức đầu tư dự án;

f.2) Đối với các xã còn lại bằng 0,475% của tổng mức đầu tư dự án.

Kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết nghị./.

*(Tài liệu gửi kèm theo (1) Dự thảo Nghị quyết (2) Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp (3) Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định (4) Bảng tổng hợp, giải trình tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức)./.*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng, Ban KT-NS, Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Các sở: Xây dựng; Tư pháp;
- VPUB: CVP, PCVP, TH, CB;
- Lưu: VT, CNXD.tlsáng.607

